TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **T PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 24/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, T PHỐ HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Đại

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Minh Nghĩa - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Th S, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 28 Đ13 phường Đ, quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 16 Đ29 phường Đ, quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V H và bà: Hoàng Th H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 02/01/2018; tạm giam ngày 04/01/2018; có mặt.

Phạm H Th, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1990 tại Điện Biên. Nơi cư trú: Số 94 tổ dân phố số 8, phường T, T phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm V Th và bà: Đỗ Th L; có chồng là Nguyễn V Đ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/01/2018; tạm giam ngày 04/01/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/01/2018, Phạm H Th đi từ tỉnh Điện Biện xuống nhà Nguyễn Th S ở 16 Đ29 Đ, quận Ngô Quyền chơi. Đến 21 giờ cùng ngày, Th nảy sinh ý định sử dụng ma tuý đá nên nói với S đi mua ma tuý về sử dụng, S đồng ý. Th đưa cho S 100.000 đồng, S nhận tiền và góp thêm 100.000 đồng để mua ma túy. S đi đến đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma tuý đá với giá 200.000 đồng. Mua xong, S đi về đến cửa nhà thì gặp T (là bạn của S), S bảo T vào nhà chơi để sử dụng ma tuý cùng, T đồng ý. Vào nhà, S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (trước đó S mua ở cầu vượt Lạch Tray của người phụ nữ không quen biết) đặt xuống sàn nhà rồi lấy ra gói ma tuý vừa mua đổ hết vào tẩu thủy tinh và nói: *"có ma tuý đá đây, mọi người sử dụng đi"*, tất cả đồng ý. Th lấy trong người ra 01 bật lửa gas, T là người sử dụng ma tuý đầu tiên, bằng cách dùng bật lửa đốt dưới phễu tẩu thuỷ tinh cho ma tuý cháy T khói rồi ngậm miệng vào ống nhựa hút khói ma tuý vào cơ thể. T sử dụng ma túy xong thì lần lượt đến Th và S sử dụng ma tuý đá như cách của T. Sau đó T, Th, S quay lại sử dụng lượt thứ hai, khi S vừa sử dụng ma túy xong thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Kết luận giám định số 05/KLGĐ ngày 05/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon kích thước 1x1,5cm có Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định trọng lượng; tạp chất màu nâu bám dính trong tẩu thủy tinh có Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định trọng lượng; 03 mẫu nước tiểu của Phạm H Th, Nguyễn Th S, Đào C T đều có Methamphetamine

Kết quả xác minh tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội Hải Phòng và Trung tâm Y tế phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, xác định S, T không có trong danh sách cai nghiện ma túy và không nghiện ma túy. Chính quyền địa phương xác nhận, gia đình và bản thân S, Th, T đều khai nhận không nghiện chất ma túy.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bật lửa gas; 01 chai nhựa nắp đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa, 01 phong bì số 05/PC54 niêm phong vật chứng sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSNQ ngày 10/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Th S, Phạm H Th về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Th S, Phạm H Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Th S mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm H Th mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù đều về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 bật lửa gas; 01 chai nhựa nắp đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa, 01 phong bì số 05/PC54 niêm phong vật chứng sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Th S, Phạm H Th đã chuẩn bị dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, cho mượn địa điểm, bỏ tiền mua ma túy để cho Đào C T và bản thân S, Th sử dụng ma túy trái phép; Nguyễn Th S, Phạm H Th và Đào C T đều không phải là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Th S, Phạm H Th đã đủ yếu tố cấu T tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng đối với các bị cáo Nguyễn Th S, Phạm H Th về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, góp phần làm suy giảm sức khỏe của bản thân và cộng đồng, làm tăng số người nghiện ma túy đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Nguyễn Th S là người chuẩn bị dụng cụ phạm tội, cho mượn địa điểm, trực tiếp đi mua ma túy và góp tiền để mua ma túy về cho bản thân và bị cáo Th, T sử dụng ma túy. Phạm H Th là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, đưa tiền cho S đi mua ma túy và cung cấp bật lửa để các đối

tượng cùng sử dụng ma túy. Như vậy, hành vi của S và Th là ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt như nhau là phù hợp.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo T khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Do các bị cáo S và Th không có công việc, thu nhập ổn định và không có tài sản nên không buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về vật chứng của vụ án:

[6] 01 bật lửa gas; 01 chai nhựa nắp đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa, 01 phong bì số 05/PC54 niêm phong vật chứng sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các bị cáo Nguyễn Th S, Phạm H Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[9] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tống đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố; thủ tục định giá trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Trong vụ án này, Đào C T sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an đã quyết định xử phạt hành chính; các đối tượng bán ma túy và bán bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho S hiện chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333, khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, xử phạt Nguyễn Th S 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2018. Tạm giam bị cáo Nguyễn Th S 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333, khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, xử phạt Phạm H Th 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2018. Tạm giam bị cáo Phạm H Th 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa gas; 01 chai nhựa nắp đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa, 01 phong bì số 05/PC54 niêm phong vật chứng sau giám định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2018.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Th S, Phạm H Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Nguyễn Th S, Phạm H Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND T phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Đội CSHTTP Công an quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- TAND T phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- PV27 Công an T phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp T phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Thu